

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Phước Long, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Vũ Đức H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thu H1 giá trị chênh lệch về chia tài sản sau ly hôn là 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*).

- Thời gian và số tiền thanh toán như sau:

+ Ngày 10/10/2020, anh H giao cho chị H1 số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Ngày 10/10/2021, anh H giao chị H1 số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Ngày 10/10/2022, anh H giao chị H1 số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Ngày 10/10/2023, anh H giao chị H1 số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

- Anh H chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

- Đến thời hạn thanh toán nêu trên nếu anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong một hoặc các đợt nêu trên thì chị H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền 850.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại.

- Về án phí HNGĐ có giá ngạch: 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh H chịu 9.375.000 đồng (*Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.625.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006xxx ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho anh H số tiền còn lại là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị H1 chịu 9.375.000 đồng (*Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 27.937.500 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006xxx ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho chị H1 số tiền còn lại là 18.562.500 đồng (*Mười tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) và số tiền tạm ứng án phí 5.625.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006xxx ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt